

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Trung Hiếu

2. Bà Vương Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sầm Thị D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hà Ngọc K, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Sầm Thị D trình bày: Tôi và anh Hà Ngọc K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký ngày 04/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hoà hợp, quan điểm sống của vợ chồng bất đồng từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và hiện nay chúng tôi đã sống ly thân nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Hà Ngọc K.

Về con chung: Có 03 cháu: Hà Thị Mỹ H sinh ngày 04/8/2010; Hà Thị Thu H1 sinh ngày 02/01/2014; Hà Nguyệt Á sinh ngày 01/10/2017. Khi ly hôn về con

chung tôi đồng ý để anh K nuôi ba con. Tôi cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 3.000.000 đồng một tháng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu của anh K tại thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy tờ của Tòa án cho anh K. Ông Hà Văn K1 là bố đẻ anh Hà Ngọc K đã nhận thay cho anh K. Ông K1 đã thông báo cho anh K nội dung văn bản của Tòa án ông đã nhận hộ. Anh K biết việc Tòa án báo gọi để giải quyết việc chị D xin ly hôn anh. Nhưng anh K không có mặt theo các văn bản triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Sầm Thị D được ly hôn anh Hà Ngọc K.

Về con chung: Căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Hà Thị Mỹ H sinh ngày 04/8/2010; Hà Thị Thu H1 sinh ngày 02/01/2014; Hà Nguyệt Á sinh ngày 01/10/2017 cho anh Hà Ngọc K nuôi dưỡng. Chị Sầm Thị D cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 3.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D đề nghị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Sầm Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Sầm Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Thị D và anh Hà Ngọc K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 04 tháng 01 năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Chị D cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hoà hợp, quan điểm sống của vợ chồng bất đồng từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị D xin ly hôn anh K là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai cả. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị D được ly hôn anh K là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 03 cháu: Hà Thị Mỹ H sinh ngày 04/8/2010; Hà Thị Thu H1 sinh ngày 02/01/2014; Hà Nguyệt Á sinh ngày 01/10/2017. Hiện nay chị D đã đi làm ăn và không ở cùng anh K và các con. Khi ly hôn chị D đồng ý anh K nuôi cả ba con và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000 đồng một tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu được ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của các cháu. Do vậy cần giao ba cháu Hà Thị Mỹ H; Hà Thị Thu H1; Hà Nguyệt Á cho anh Hà Ngọc K nuôi dưỡng. Chị Sầm Thị D cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Yêu cầu về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của chị D không trái với quy định tại điều 81; 82; 83; 110; khoản 1 Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D đề nghị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Sầm Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Sầm Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Phần đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; khoản 1 Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Sầm Thị D được ly hôn anh Hà Ngọc K.

2. Về con chung: Có 03 cháu: Hà Thị Mỹ H sinh ngày 04/8/2010; Hà Thị Thu H1 sinh ngày 02/01/2014; Hà Nguyệt Á sinh ngày 01/10/2017.

Xử giao cháu Hà Thị Mỹ H; cháu Hà Thị Thu H1; cháu Hà Nguyệt Á cho anh Hà Ngọc K trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Chị Sầm Thị D cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 3.000.000 đồng một tháng, kể từ tháng 7/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Sầm Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai

số: AA/2024/0002189 ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị Sầm Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Sầm Thị D phải chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (chị D chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự (2)
- UBND xã N.
- Lưu HS -TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng